

QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE CƠ GIỚI

Ban hành kèm theo Quyết định số 07/19/GA-PAC
ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (gọi tắt là Phú Hưng)

Trên cơ sở Chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và đã nộp phí bảo hiểm theo quy định, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (dưới đây gọi tắt là Phú Hưng) nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới theo quy định của Nhà nước và các loại hình bảo hiểm khác theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe và Phú Hưng, theo đó Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe phải đóng phí bảo hiểm đủ và đúng thời hạn theo thoả thuận, Phú Hưng phải bồi thường cho Người được bảo hiểm/ Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản, bao gồm: Quy tắc bảo hiểm xe cơ giới; Điều khoản; Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe; Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm; Sửa đổi bổ sung và các thoả thuận khác được lập thành văn bản (nếu có).

Điều 2. Phí bảo hiểm và Mức trách nhiệm bảo hiểm

Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm được thoả thuận áp dụng theo Biểu phí của Phú Hưng ban hành đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 3. Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực với Chủ xe mới, trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Ngoài các trường hợp chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm khác được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm và theo quy định pháp luật, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thoả thuận tại Hợp đồng bảo hiểm giao kết ban đầu và Phú Hưng không có thoả thuận cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe nợ phí theo quy định pháp luật.

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt, Phú Hưng có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe về việc chấm dứt này.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt theo quy định tại Khoản này, nếu Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm và được Phú Hưng chấp nhận thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực kể từ thời điểm Phú Hưng nhận được phí bảo hiểm. Phú Hưng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực đến thời điểm Hợp đồng bảo hiểm khôi phục hiệu lực.

- Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm theo quy định dưới đây:

- Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Phú Hưng ghi rõ ngày đề nghị chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe, Phú Hưng sẽ thông báo chính thức bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và số phí bảo hiểm phải hoàn lại (nếu có). Phú Hưng sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Phú Hưng không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

- Phú Hưng có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe ít nhất 15 ngày trước ngày dự định chấm dứt. Phú Hưng sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện phí bảo hiểm đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Phú Hưng

- Phú Hưng có quyền:

- Thu phí bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- Yêu cầu Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm;
- Từ chối bồi thường cho Người được bảo hiểm/ Chủ xe trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;

- 1.4. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe áp dụng các biện pháp để phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật có liên quan;
- 1.5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm và của pháp luật.

2. **Phụ Hưng có nghĩa vụ:**

- 2.1. Giải thích cho Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 2.2. Cấp cho Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Đơn bảo hiểm sau khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm;
- 2.3. Trường hợp từ chối bồi thường, Phụ Hưng sẽ giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Phụ Hưng nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;
- 2.4. Phụ Hưng có trách nhiệm hướng dẫn Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 8 của Quy tắc này;
- 2.5. Phụ Hưng có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của xe ô tô được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của Hợp đồng bảo hiểm;
- 2.6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm và của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe/ Người điều khiển xe

1. **Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có quyền:**

- 1.1. Yêu cầu Phụ Hưng giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp Hợp đồng bảo hiểm;
- 1.2. Yêu cầu Phụ Hưng bồi thường theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- 1.3. Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
- 1.4. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm và của pháp luật.

2. **Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có nghĩa vụ:**

- 2.1. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm;
- 2.2. Khi yêu cầu bảo hiểm phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Phụ Hưng;
- 2.3. Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe phải thông báo cho Phụ Hưng trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe ô tô, phạm vi hoạt động...);
 - 2.3.1. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có quyền yêu cầu Phụ Hưng giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe, Phụ Hưng sẽ thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm.
Trong trường hợp Phụ Hưng không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy tắc này.
 - 2.3.2. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì Phụ Hưng có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì Phụ Hưng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy tắc này.
- 2.4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.
- 2.5. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/ Người điều khiển xe phải có trách nhiệm:
 - 2.5.1. Thông báo ngay cho Phụ Hưng bằng văn bản, email, fax, điện thoại để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);
 - 2.5.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Phụ Hưng; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
 - 2.5.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Phụ Hưng.
- 2.6. Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Phụ Hưng trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;
- 2.7. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba, Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Phụ Hưng để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Phụ Hưng kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Phụ Hưng để yêu cầu bồi thường từ người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Phụ Hưng bồi thường;
- 2.8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm và của pháp luật.

Nếu Chủ xe và/hoặc Người điều khiển xe không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trên thì Phụ Hưng có thể từ chối một phần hoặc toàn bộ Số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe và/hoặc Người điều khiển xe gây ra.

Điều 7. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Phụ Hưng hoặc người được Phụ Hưng ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của Chủ xe/ Người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên

nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Phú Hưng chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

- Trường hợp các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể thỏa thuận chọn giám định độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của Chủ xe/ Người được bảo hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.
- Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Phú Hưng, Phú Hưng phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Phú Hưng, Chủ xe/ Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định độc lập.
- Trong một số trường hợp đặc biệt mà Phú Hưng không thể thực hiện được việc giám định thì Phú Hưng có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe/ Người điều khiển xe thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 8. Hồ sơ bồi thường

Hồ sơ bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

- Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu do Phú Hưng cung cấp).
- Các chứng từ xác định và chứng minh thiệt hại do tai nạn.
- Bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên Phú Hưng sau khi đã đối chiếu với bản chính các giấy tờ sau:
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm; Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); Sửa đổi bổ sung và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
 - Giấy phép lái xe hợp lệ của Người điều khiển xe;
 - Giấy chứng nhận đăng ký xe;
 - Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có);
 - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ;
 - Các chứng từ đặc thù khác liên quan đến xe, Người điều khiển xe theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Bản sao bộ hồ sơ tai nạn (có xác nhận của cơ quan Công an) trong trường hợp tai nạn có sự tham gia quyết của cơ quan Công an bao gồm:
 - Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường (nếu có);
 - Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan tới tai nạn (nếu có);
 - Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có);
 - Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
 - Biên bản thỏa thuận/ hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
- Bản án hoặc Quyết định của Tòa án (nếu có).
- Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).
- Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho Phú Hưng đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe/ Người được bảo hiểm đã được Phú Hưng giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp tổn thất do người thứ ba gây ra);
- Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
- Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn:
 - Đối với thiệt hại về hàng hóa (Chương III) phải có thêm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như: Hợp đồng vận chuyển, bộ chứng từ về hàng hóa được vận chuyển.
 - Đối với thiệt hại về người (Chương IV) phải có thêm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tật của nạn nhân như: Giấy ra viện, Bệnh án hay phiếu điều trị, Giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật do cấp có thẩm quyền xác nhận. Giấy chứng từ, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm chết).

Điều 9. Những điểm loại trừ chung

Thiệt hại xảy ra trong những trường hợp sau không thuộc phạm vi trách nhiệm của Phú Hưng:

- Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, Người điều khiển xe hoặc người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;
- Tại thời điểm xe tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, xe không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;
- Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật ở thời điểm xảy ra tổn thất;
- Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định;
- Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật;
- Xe chờ hàng trái phép theo quy định của pháp luật;

8. Tồn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, thiệt hại có tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, sử dụng, khai thác;
9. Tồn thất xảy ra trong những trường hợp chiến tranh, khủng bố;
10. Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
11. Xe chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ 50% trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

Các điểm loại trừ 1, 2, 3, 5 và 7 không áp dụng đối với **Chương IV – Bảo hiểm tai nạn lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe (trừ tai nạn đối với lái xe)**.

Điều 10. Bảo hiểm trùng

Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe giao kết Hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm (không áp dụng đối với **Chương IV - Bảo hiểm tai nạn lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe**)

1. Số tiền bồi thường được xác định trên cơ sở quy đổi các Hợp đồng bảo hiểm thành một Hợp đồng bảo hiểm, quy ước có Số tiền bảo hiểm (Mức trách nhiệm) bằng tổng Số tiền bảo hiểm ghi trên tất cả các Hợp đồng bảo hiểm, và việc tính số tiền bồi thường này được áp dụng cho:
 - 1.1. Chương II - Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.
 - 1.2. Chương III - Bảo hiểm trách nhiệm dân sự Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe.
 - 1.3. Chương V - Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới đối với bên thứ ba: sẽ được tính toán như quy định tại Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Bộ Tài chính và quy định của Quy tắc này.
2. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các Hợp đồng bảo hiểm: Phú Hưng chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe và Phú Hưng trên tổng Số tiền bảo hiểm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm.
3. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm: Phú Hưng chịu trách nhiệm bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 11. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.
2. Phú Hưng có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm, trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thì thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ.
3. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Phú Hưng là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm/ Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Phú Hưng. Quá thời hạn nêu trên Phú Hưng sẽ không giải quyết khiếu nại, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
4. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng bảo hiểm.

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu Phú Hưng và Người được bảo hiểm/ Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam.

Điều 12. Điều khoản thỏa thuận bổ sung

Tất cả những yêu cầu bảo hiểm khác của Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe ngoài những quy định trong Quy tắc bảo hiểm này có thể được chấp nhận bảo hiểm trên cơ sở thỏa thuận bổ sung bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe và Phú Hưng.

CHƯƠNG II BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE

Điều 13. Áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 26/18/QĐ-PAC, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Phú Hưng.

CHƯƠNG III

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 14. Phạm vi bảo hiểm

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm, Phú Hưng sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm/ Chủ xe số tiền mà Người được bảo hiểm/ Chủ xe phải bồi thường theo quy định đối với những thiệt hại về hàng hóa vận chuyển trên xe đã xảy ra cho chủ hàng.

Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, khối lượng hàng hóa trên xe lớn hơn trọng tải ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm thì Số tiền bồi thường được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa Số trọng tải được bảo hiểm và Khối lượng thực tế trên xe.

Ngoài ra, Phú Hưng còn thanh toán cho Người được bảo hiểm/ Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa.
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hóa trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, Số tiền bồi thường của Phú Hưng (bao gồm cả các chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 15. Không thuộc trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ tại Điều 9 của Quy tắc này, Phú Hưng không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

1. Bên mua bảo hiểm, Người điều khiển xe, Chủ xe, Chủ hàng không trông coi, bảo quản hàng hóa.
2. Xe không thích hợp với loại hàng chuyên chở. Vận chuyển hàng trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của pháp luật.
3. Mất cắp (trừ trường hợp mất hàng hóa cùng với mất cắp toàn bộ xe).
4. Bắt giữ của cơ quan chức năng Nhà nước.
5. Hàng hóa hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói, chất xếp hàng không đúng theo yêu cầu kỹ thuật. Hư hỏng do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật đổ.
6. Giao hàng chậm trễ, giao hàng không đúng người nhận.
7. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt.

Điều 16. Hàng hóa đặc biệt

Các loại hàng hóa sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe có hợp đồng thỏa thuận riêng với Phú Hưng:

1. Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế).
2. Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm.
3. Tiền, các loại ấn chỉ, hóa đơn có giá trị như tiền.
4. Thi hài, hài cốt.
5. Súc vật.

Điều 17. Giá trị hàng hóa

Giá trị hàng hóa được xác định tại nơi và thời điểm xếp hàng lên phương tiện vận chuyển và không vượt quá giá trị thị trường tại cùng địa điểm và thời điểm đó.

Điều 18. Mức khấu trừ

Phú Hưng áp dụng mức khấu trừ (mức tự chịu của khách hàng) là 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm và mức tối thiểu là 2 triệu đồng.

Điều 19. Chế tài bồi thường

1. Áp dụng chế tài từ 10% đến 20% Số tiền bồi thường: Chủ xe, Người điều khiển xe không khai báo kịp thời tai nạn (trừ trường hợp có lý do chính đáng) và/hoặc không làm đầy đủ các biện pháp cứu chữa hạn chế tai nạn như đã nêu tại Điều 6 của Quy tắc này.
2. Áp dụng chế tài từ 50% đến toàn bộ Số tiền bồi thường trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/ Chủ xe không tạo điều kiện và không thực hiện chuyển quyền đòi bồi thường người thứ ba cho Phú Hưng.
3. Căn cứ theo tỷ lệ phần trăm quá tải, quá tốc độ, Phú Hưng áp dụng chế tài với tỷ lệ gấp hai tỷ lệ lỗi vi phạm nêu trên.

CHƯƠNG IV BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 20. Đối tượng bảo hiểm

Lái xe, phụ xe và những người khác được chở trên xe cơ giới (gọi chung là Đối tượng bảo hiểm).

Điều 21. Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với Đối tượng bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 22. Không thuộc phạm vi bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ tại Điều 9 của Quy tắc này, Phú Hưng không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của Đối tượng bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Đối tượng bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.
2. Đối tượng bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.
3. Đối tượng bảo hiểm sử dụng và ảnh hưởng của rượu, bia vượt nồng độ theo quy định của pháp luật, sử dụng ma túy và các chất kích thích tương tự khác.
4. Đối tượng bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật.
5. Đối tượng bảo hiểm bị ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.

Điều 23. Phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm được quy định tại Biểu phí và Số tiền bảo hiểm ban hành kèm theo Quy tắc này.

Điều 24. Quyền lợi của Đối tượng được bảo hiểm

1. Trường hợp Đối tượng bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Phú Hưng trả toàn bộ Số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm.
2. Trường hợp Đối tượng bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Phú Hưng trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo Quyết định số 04/QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.

3. Trường hợp bị thương tật tạm thời:

3.1. Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ:

Phú Hưng trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo Quyết định số 04/QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.

3.2. Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ:

Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày/vụ tai nạn.

Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:

- Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
- Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

Điều 25. Giải quyết hậu quả của tai nạn

Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.

1. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Đối tượng bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: Phú Hưng sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.
2. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Đối tượng bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì Phú Hưng chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 26. Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Đối tượng bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Đối tượng bảo hiểm.

CHƯƠNG V

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm, Phú Hưng chấp nhận bảo hiểm thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới do Bộ tài chính quy định.

Điều 27. Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với bên thứ ba không bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hành khách trên xe.

Điều 28. Quyền lợi bảo hiểm

1. Mức trách nhiệm của Chương này là mức tăng thêm so với mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe.
2. Số tiền bồi thường được phân định căn cứ trên mức độ lỗi của Chủ xe.
3. Thiệt hại về người:
 - 3.1. Mức trách nhiệm tăng thêm đến 40 triệu đồng: phần bồi thường tăng thêm được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo Quyết định số 04/QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.
 - 3.2. Mức trách nhiệm tăng thêm trên 40 triệu đồng: phần bồi thường tăng thêm so với bảo hiểm bắt buộc được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý.
4. Thiệt hại về tài sản: bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế.
5. Trong mọi trường hợp, Số tiền bồi thường không vượt quá các thỏa thuận hòa giải hoặc phán quyết của Tòa án và không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.
6. Trường hợp bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm thì áp dụng theo Điều 10 của Quy tắc này.

Điều 29. Các quy định khác

Áp dụng theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài Chính.

-----//-----

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM KẾT HỢP XE CƠ GIỚI (TỰ NGUYỆN)

Ban hành kèm theo Quyết định số 07/19/QĐ-PAC
ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng (gọi tắt là Phú Hưng)

1. Những quy định chung

Tổng mức giảm phí áp dụng cho một đơn bảo hiểm không được vượt quá 40%.

Bất kỳ trường hợp ngoại lệ với các quy định dưới đây phải được sự chấp thuận của Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

Biểu phí chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng (trừ biểu phí bảo hiểm vật chất xe)

2. Biểu phí bảo hiểm vật chất xe cơ giới

Biểu phí đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng

Thời gian sử dụng xe	Tỷ lệ phí cơ bản (%)			
	Dưới 3 Năm	Từ 3 - dưới 6 Năm	Từ 6 - dưới 9 Năm	Từ 9 - 15 Năm
Xe đầu kéo; Xe đông lạnh; Xe tải hoạt động trong vùng khai thác khoáng sản.	2,6	2,7	2,9	3,2
Rơ moóc	1,0	1,1	1,3	1,5
Xe KDVT nội tỉnh Xe KDVT hành khách liên tỉnh	2,0	2,1	2,3	2,5
Xe taxi, xe cho thuê tự lái	2,7	2,8	3,0	-
Xe KDVT hàng hóa	1,7	1,8	1,9	2,1
Xe kinh doanh chở người (còn lại)	1,6	1,7	1,8	2,0
Xe không kinh doanh, Xe bus; Xe tập lái; Xe hoạt động trong nội bộ cảng, khu công nghiệp, sân bay	1,5	1,6	1,7	1,9

Ghi chú: Biểu phí trên chưa bao gồm các điều khoản bổ sung. Phí xe tham gia bảo hiểm bổ sung (đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng) không thấp hơn biểu phí cơ bản.

Thay thế mới	Tỷ lệ phí cơ bản +0,1% (từ năm thứ 4 trở đi).
Lựa chọn cơ sở sửa chữa	Tỷ lệ phí cơ bản +0,1% (từ năm thứ 4 trở đi).
Thủy kích	Tỷ lệ phí cơ bản +0,1% phí bảo hiểm.
Mất trộm, cướp bộ phận	Tỷ lệ phí cơ bản +0,2%.
Xe hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam:	+50% phí bảo hiểm.
Chi phí thuê xe trong thời gian sửa chữa	+660.000đ/năm.
Xe lưu hành tạm thời	Theo biểu phí ngắn hạn (thời hạn bảo hiểm dưới 30 ngày).
Xe miễn thuế, tạm nhập, tái xuất	
Dưới 16 chỗ ngồi	4,4% tính theo số ngày tham gia bảo hiểm.
Từ 16 đến 25 chỗ ngồi	3,85% tính theo số ngày tham gia bảo hiểm.
Trên 25 chỗ ngồi	3,3% tính theo số ngày tham gia bảo hiểm.
Xe không được cấp Giấy phép lưu thông đường bộ	Theo tỷ lệ phí của xe hoạt động trong nội bộ cảng, khu công nghiệp, sân bay.
Xe tập lái	Theo tỷ lệ phí của xe tập lái.
Tổn thất xe ô tô do các hành động phá hoại, bạo động	Không tính thêm phụ phí bảo hiểm.

Thiết bị lắp thêm	200% tỷ lệ phí của loại xe theo quy định.
Mỗi một rủi ro, điều khoản bảo hiểm bổ sung khác	Tỷ lệ phí cơ bản + 0,1%.

- Xe kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh là xe hoạt động trên tuyến đường mà điểm đi và đến là hai tỉnh/thành phố khác nhau và phải đi qua ít nhất 01 tỉnh/thành phố khác hoặc không đi qua ít nhất một tỉnh/thành phố khác nhưng khoảng cách giữa điểm đi và điểm đến (01 lượt) trên 100 km.

3. Biểu phí bảo hiểm trách nhiệm đối với hàng hóa

Số tiền bảo hiểm = Giá thỏa thuận/ tấn X tải trọng được đăng ký

Phí bảo hiểm = Số tiền bảo hiểm X (tỷ lệ phí cơ bản+tỷ lệ phụ phí)

Dựa theo loại hàng hóa và số tiền bảo hiểm, tỷ lệ phí được thể hiện như sau:

Số tiền bảo hiểm (Triệu đồng hoặc ngoại tệ tương đương)	≤ 20	> 20 , ≤ 50	> 50 , ≤ 70	> 70
Tỷ lệ phí	0,54%	0,60%	0,66%	0,80%

4. Biểu phí bảo hiểm tai nạn cho tài xế, tài phụ và hành khách

Loại xe	Số tiền bảo hiểm (Triệu đồng hoặc ngoại tệ tương đương)	
	≤ 20	> 20
Xe không dùng cho vận chuyển thương mại	0,10%	0,15%
Xe dùng cho vận chuyển thương mại	0,15%	0,20%

5. Biểu phí bảo hiểm tự nguyện cho trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TỰ NGUYỆN CHO TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI			
Số	Loại xe	Tỷ lệ phí	
		Thương tật thân thể	Thiệt hại tài sản
I	Mô tô hai bánh		
1	Từ 50 cc trở xuống	0,13%	0,03%
2	Trên 50 cc	0,15%	0,04%
II	Xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe cơ giới tương tự	0,56%	0,14%
III	Xe ô tô không kinh doanh vận tải		
1	Dưới 6 chỗ ngồi theo đăng ký	0,48%	0,12%
2	Từ 6 đến 11 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
3	Từ 12 đến 24 chỗ ngồi theo đăng ký	1,54%	0,38%
4	Trên 24 chỗ ngồi theo đăng ký	2,21%	0,55%
5	Xe vừa chở người vừa chở hàng	0,48%	0,12%
IV	Xe ô tô kinh doanh vận tải		
1	Dưới 6 chỗ ngồi theo đăng ký	0,48%	0,12%
2	Từ 6 đến 11 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
3	Từ 12 đến 24 chỗ ngồi theo đăng ký	1,54%	0,38%
4	25 chỗ ngồi theo đăng ký	2,21%	0,55%
5	Trên 25 chỗ ngồi theo đăng ký	2,28%	0,72%
6	Trên 45 chỗ ngồi theo đăng ký	2,88%	0,72%
V	Taxi		
1	Dưới 6 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
2	6 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
3	7 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
4	8 chỗ ngồi theo đăng ký	0,96%	0,24%
VI	Xe ô tô chở hàng (xe tải)		
1	Dưới 3 tấn	0,91%	0,23%

2	Từ 3 đến 8 tấn	1,78%	0,44%
3	Từ 8 đến 15 tấn	2,45%	0,61%
4	Trên 15 tấn	2,94%	0,73%
VII	Đầu kéo rơ móc	3,82%	0,95%
VIII	Xe ô tô chuyên dùng	0,73%	0,18%

6. Các yếu tố khác trong việc điều chỉnh phí

6.1 Thời gian bảo hiểm trên một năm

Sẽ không cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho thời gian bảo hiểm vượt quá một năm, ngoại trừ trường hợp được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

6.2 Phí bảo hiểm ngắn hạn/ dài hạn (thời hạn bảo hiểm khác 1 năm)

$$\text{Phí bảo hiểm cho thời hạn bảo hiểm khác 1 năm} = \frac{\text{Phí bảo hiểm năm}}{365 \text{ (ngày)}} \times \text{Thời hạn bảo hiểm (ngày)}$$

6.3 Tăng phí bảo hiểm

Tùy theo khảo sát thực tế, Phú Hưng sẽ tăng phí bảo hiểm cho từng trường hợp cụ thể.

6.4 Giảm phí đặc biệt

Giảm phí đặc biệt thì phải được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc hoặc người được ủy quyền.

-----//-----



Handwritten signature